TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số:39/2021/QĐST- HNGĐ

B, ngày 13 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:33/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị S- sinh năm 1976

Địa chỉ: SN143 đường Lý Thái Tổ, khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh T

Bị đơn: Anh Bùi Đăng Đư - sinh năm 1975

Địa chỉ: SN143 đường Lý Thái Tổ, khu phố 5, phường B, thị xã B, tỉnh T

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Đăng Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Đăng Đư thuận tình ly hôn.
- Về phần con chung : Vợ chồng có 2 con chung là Bùi Đăng S (nam), sinh 02/4/2003 và Bùi Thị Khánh L(nữ), sinh 09/01/2009. Hai bên thống nhất giao 2 cháu S và L cho anh Đư trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về phần tài sản: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, chị Nguyễn Thị S và anh Bùi Đăng Đ mỗi người phải nộp 75.000đ(bảy mươi lăm nghìn đồng). Hai bên thống nhất chuyển số tiền 300.000đ(ba trăm nghìn đồng) chị S đã nộp tạm ứng án phí sang phần án phí ly hôn cho chị S và anh Đư . Như vậy, các đương sự đã thi hành xong khoản án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại số tiền còn lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) cho chị Nguyễn Thị S , theo biên lai số : AA/2019/0007201 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VLKSND thị xã B;
- TAND tỉnh T;
- UBND phường Bắc S, thị xã Bi, tỉnh T (đk 2004);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tống Thị Hà